



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

HÀU A LÈNH*

Trong sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những đóng góp to lớn, vĩ đại cho dân tộc Việt Nam. Tư tưởng của Người là di sản văn hóa vĩnh hằng của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng, đoàn kết dân tộc được học tập và vận dụng triệt để trong hoạt động của hệ thống chính trị và công tác dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Công tác này đang đứng trước những yêu cầu và nhiệm vụ mới. Vì vậy, việc thực hiện công tác dân tộc cần xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, tìm ra những giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và công tác dân tộc là một nội dung quan trọng trong hệ thống quan điểm toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cách mạng Tháng Tám thành công mang lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Với nhân quan chính trị sắc bén, lý tưởng cao cả và tài lãnh đạo xuất chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng góp công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Lý tưởng cao cả của Người là cứu nước, giải phóng dân tộc đã trở thành hiện thực. Bất nguồn từ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc nên tư tưởng cách mạng của Người rất sâu sắc, nhưng cũng thật giản dị. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa trào lưu tư tưởng dân chủ, tiến bộ của nhân loại với truyền thống tốt đẹp, tinh hoa văn hóa, đạo lý của dân tộc. Với tầm ảnh hưởng sâu rộng, tư tưởng của Người được thể hiện trên tất cả các lĩnh

vực, như chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, thông qua những tác phẩm, bài báo, bài diễn văn, thư kêu gọi, động viên và những văn kiện chính trị quan trọng.

Bình đẳng, đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng thể hiện tinh thần dân tộc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* năm 1945: Việt Minh có hàng chục triệu đội viên, gồm đủ các tầng lớp và các dân tộc Việt, Nùng, Mường, Tày, Dao... Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua bản Hiến pháp đầu tiên - Hiến pháp năm 1946. Tư tưởng bình đẳng, đoàn kết dân tộc của Người được thể hiện trong các điều, khoản của bản Hiến pháp này. Điều 8 Hiến pháp quy định: “Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung”. Đứng ở vị trí tối cao

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

trong hệ thống pháp luật quốc gia, Hiến pháp năm 1946 là cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Trên cơ sở đó, Chính phủ xây dựng và ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc và miền núi, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong công cuộc kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ.

Đoàn kết, giúp đỡ giữa các dân tộc là truyền thống muôn đời của người Việt Nam. Trong tư tưởng của Người, tinh thần đoàn kết, giúp đỡ giữa các dân tộc không cao sang, hoa mỹ mà rất bình dị, cụ thể, thiết thực: dân tộc nào đông hơn, nhiều người hơn, tiến bộ hơn thì phải giúp đỡ các dân tộc khác để đều tiến bộ như nhau, đều đoàn kết như anh em một nhà. Từ bao đời nay, tinh thần tương trợ, giúp đỡ vượt qua gian khổ, khó khăn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Do địa hình phức tạp, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, giao thông đi lại khó khăn nên đời sống kinh tế - xã hội ở miền núi kém phát triển. Vì vậy, việc huy động nguồn lực, tập trung phát triển toàn diện các mặt kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa là chủ trương, chính sách ưu tiên của Đảng và Nhà nước. Để đồng bào dân tộc nắm được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cán bộ, đảng viên phải tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, vận động. Khi nhận thức đầy đủ về chủ trương, chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số sẽ tự giác chấp hành và thực hiện. Vì vậy, Người đặt ra yêu cầu: *công tác tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực, dễ hiểu và dễ thực hiện. Cán bộ tuyên truyền cần am hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số, “Cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân. Nói hay mà không làm thì vô ích”⁽¹⁾.*

Sau khi giành được độc lập, Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu phải đối mặt với khó khăn chồng chất, phải tiến hành hai nhiệm vụ song hành, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Nghèo đói, lạc hậu là trở ngại lớn nhất phải vượt qua của dân tộc Việt Nam lúc này. Để từng bước vượt qua khó khăn, nhiệm vụ trước mắt của chính quyền cách mạng là phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân, đặc biệt là của đồng bào vùng dân tộc và miền núi. Với nhiều năm hoạt động ở miền núi, chia ngọt, sẻ bùi, đồng cam, cộng khổ cùng đồng bào các dân tộc thiểu số, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thấu hiểu tâm tư, tình cảm và đời sống người dân nơi đây. Vì vậy, ngay khi cách mạng thành công, với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, Người khẳng định quyết tâm: Chính phủ sẽ gắng sức giúp các dân tộc thiểu số về mọi mặt. Về kinh tế sẽ mở mang nông nghiệp cho các dân tộc được hưởng. Những nhiệm vụ trọng tâm trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở miền núi là sản xuất lương thực, trồng cây hoa màu, phát triển chăn nuôi, thay đổi lối sống du canh, du cư và tích cực trồng cây gây rừng. Cùng với quyết tâm diệt “giặc đói”, xóa nạn mù chữ, từng bước nâng cao trình độ học vấn của đồng bào các dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cách mạng. Vì vậy, Người chủ trương phải thanh toán hết nạn mù chữ ở miền núi. Trong giáo dục, quan điểm của Người rất thiết thực, phù hợp với yêu cầu của xã hội và mục tiêu phát triển bền vững: “Mục đích học là để làm kinh tế, chính trị, văn hóa đều tiến bộ, các dân tộc đều đoàn kết với nhau”⁽²⁾.

Trong công tác dân tộc, cán bộ là khâu quan trọng nhất. Đối với công tác cán bộ ở khu vực miền núi, Người cho rằng: nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 14, tr. 168

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 13, tr. 270

niên là phải làm gương trong mọi công tác, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi. Hơn nữa, cán bộ người dân tộc thiểu số cần vượt qua mặc cảm, tự ti về trình độ, không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên ngang bằng với đồng nghiệp ở vùng, miền khác. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc ở khu vực miền núi cần phải có đạo đức, phẩm chất, kiến thức và tinh thần trách nhiệm. “Ở rẻo cao, công tác khó khăn nhưng chỗ ấy đồng bào, Đảng và Chính phủ đang cần, mình phải làm”⁽³⁾.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc được thể hiện bao quát, toàn diện và rất cụ thể. Người yêu cầu các cơ quan trung ương: mỗi ngành, mỗi bộ ở Trung ương cần phải nhận rõ phần trách nhiệm của mình đối với miền núi và chú trọng hơn nữa công tác ở miền núi.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác dân tộc hiện nay

1- *Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn kết dân tộc*

Tuyên truyền, vận động, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ chiến lược của hệ thống chính trị, tạo ra sức mạnh cho sự phát triển của dân tộc. Người cho rằng: dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. Hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số được Đảng, Nhà nước đặt ở vị trí tiên phong trong công tác dân tộc và được tiến hành thông qua các sự kiện, như lễ, hội các dân tộc Khmer, Ê đê, Mông, Tây...; “Ngày hội đại đoàn kết ở khu dân cư”; “Ngày vì người nghèo”; công tác giúp đỡ đồng bào khó khăn; hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu... Cùng với những hoạt động trên, việc giám sát thực hiện những dự án xóa đói, giảm nghèo và tổ chức những buổi gặp mặt, đối thoại giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

với đồng bào các dân tộc thiểu số là những việc làm thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có tác dụng khích lệ, động viên tinh thần đồng bào các dân tộc thiểu số. Trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, tư tưởng Hồ Chí Minh được các cơ quan của Đảng và Nhà nước, cũng như toàn hệ thống chính trị học tập, quán triệt và vận dụng trong những việc làm, hoạt động, sự kiện cụ thể. Những hoạt động đó đều phát huy hiệu quả ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, qua việc tổng kết, đánh giá cho thấy, thời gian vừa qua, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể là: sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chưa đồng bộ, hiệu quả; hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng chưa đạt được nhiều kết quả; vai trò của người có uy tín tiêu biểu chưa phát huy hết tiềm năng; những điển hình thi đua tiên tiến chưa được nhân rộng; đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, vận động chưa tích cực bám sát, đi sâu vào thực tế đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động còn máy móc, thiếu linh hoạt, thiếu sự phản hồi, chưa đáp ứng tâm tư, nguyện vọng, chưa đồng điệu với văn hóa, phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số.

2- *Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác cán bộ ở vùng dân tộc thiểu số*

Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện những chính sách dân tộc. Những kết quả đạt được về công tác dân tộc thời gian vừa qua có sự đóng góp đáng kể của đội ngũ này. Với ưu điểm, như sử dụng thành thạo

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 550

ngôn ngữ, chữ viết dân tộc thiểu số và am hiểu, phong tục, tập quán, địa lý, thổ nhưỡng, thủy văn nơi đây, cán bộ là người dân tộc thiểu số có thể hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của đồng bào trên địa bàn công tác. Vì vậy, trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công việc của những cán bộ dân tộc thiểu số sẽ dễ dàng, thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh về bố trí, sử dụng cán bộ ở miền núi, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng, phát triển và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Năm 2016, tổng số cán bộ, công chức dân tộc thiểu số đạt 64.560 người, chiếm 12,2% số cán bộ, công chức của cả nước. Trong đó, số cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được đào tạo về chuyên môn là hơn 17.600 người, chiếm 4,7%. Nhiều cán bộ dân tộc thiểu số giữ trọng trách trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Số cán bộ dân tộc thiểu số có trình độ trên đại học ngày càng tăng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, số Ủy viên Trung ương là người dân tộc thiểu số chiếm 10%. Quốc hội khóa XIV có 17,3% số đại biểu là người dân tộc thiểu số. Thời gian qua, số cán bộ dân tộc thiểu số giữ vị trí chủ chốt trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước không tăng lên. Tuy nhiên, công tác cán bộ ở khu vực miền núi hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, như tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số giảm dần từ cấp cơ sở lên Trung ương, tình trạng mất cân đối giữa các ngành, nghề và thiếu đội ngũ cán bộ dân tộc tại chỗ. Nếu tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số công tác ở địa phương chiếm 14,83% thì tỷ lệ này ở Trung ương chỉ gần 5%. Hiện nay, phần lớn cán bộ dân tộc thiểu số làm công tác về phong trào, đoàn thể, ở các cơ quan dân cử, số cán bộ dân tộc thiểu số làm công tác quản lý, kinh tế, kỹ thuật còn hạn chế. Nhiều tỉnh miền núi phải

trông chờ vào sự tăng cường, điều động cán bộ của Trung ương.

3- Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi

Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, có sự kế thừa, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện những chủ trương trên, thời gian vừa qua, Nhà nước ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở vùng dân tộc và miền núi, như Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020... Trong giai đoạn 2011 - 2015, Nhà nước bố trí 135.879,5 tỷ đồng để thực hiện chính sách và công tác dân tộc, với những kết quả nổi bật là: định canh, định cư cho 30.000 hộ, hỗ trợ đất sản xuất, đất ở cho 12.000 hộ và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 7.000 hộ. Trong 2 năm 2016 - 2017, Nhà nước phân bổ tổng ngân sách là 44.214 tỷ đồng để thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo. Chương trình 135 được triển khai tại 2.275 xã và 3.424 thôn đặc biệt khó khăn, với số vốn đầu tư năm 2017 là 3.770 tỷ đồng cho các dự án về giao thông, y tế, nước sạch... Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2016 - 2020 tiến triển tốt, với trên 37,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay, 100% số xã có trường tiểu học, 98,6% số xã có đường đến trung tâm hành chính; 98,5% số xã có trạm y tế; 99,8% số xã có điện và trên 79,8% số đồng bào dân tộc thiểu số biết đọc, biết viết. Sau những nỗ lực xóa đói, giảm nghèo của Đảng, Nhà nước, cùng tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên của mỗi người dân, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi vẫn còn những tồn tại như sau: một số chính sách dân tộc chưa được triển khai đồng bộ, kịp thời và chưa bám sát với yêu cầu phát triển của từng địa

phương; nguồn vốn đầu tư thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo được bố trí còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, tốc độ giải ngân của nhiều dự án còn thấp; những mục tiêu giảm nghèo bền vững chưa đạt được kết quả như kỳ vọng; đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số còn khó khăn và tình trạng tái nghèo còn diễn ra.

Phương hướng, nhiệm vụ cơ bản đối với công tác dân tộc hiện nay

Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi là một mục tiêu chiến lược trong chủ trương, đường lối của Đảng nhằm phát triển cân bằng, toàn diện giữa các vùng, miền trong cả nước và thực hiện hiệu quả công tác dân tộc. Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 27-11-1989, của Bộ Chính trị về "*Một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội miền núi*" xác định: "phát triển kinh tế - xã hội miền núi là một bộ phận hữu cơ của chiến lược phát triển nền kinh tế quốc dân". Mục tiêu lớn nhất của chính sách dân tộc là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác dân tộc đang đối mặt với nhiều khó khăn, như sự phát triển không đồng đều giữa các dân tộc, các vùng; tình trạng tái mù chữ ở một bộ phận trẻ em; di cư xuyên biên giới khá phức tạp; cơ hội tiếp cận dịch vụ giáo dục, y tế ở một bộ phận dân cư còn khó khăn; hôn nhân cận huyết ở một số nơi vẫn chưa được khắc phục; buôn bán ma túy và tình trạng nghiện ma túy chưa được ngăn chặn hiệu quả... Tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc luôn có ý nghĩa, giá trị thiết thực trong việc phát triển khu vực miền núi. Vì vậy, để thực hiện tốt chính sách dân tộc, cần nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xác định phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc vào tình hình hiện nay.

Về phương hướng đổi mới công tác dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh thời gian tới

- Thực hiện công tác dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, với mục tiêu bảo đảm quyền bình đẳng, phát huy tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương. Triển khai công tác dân tộc đồng bộ với những chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ, ưu tiên các dân tộc thiểu số.

- Huy động mọi nguồn lực, đầu tư phát triển mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi. Phát triển cân bằng, hài hòa giữa miền núi và miền xuôi, tạo điều kiện để miền núi từng bước tiến kịp miền xuôi. Nâng cao khả năng hoạch định và thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc và miền núi. Đẩy nhanh tốc độ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, từng bước nâng cao trình độ phát triển mọi mặt của đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Hoạch định, ban hành, thực hiện chính sách dân tộc, mục tiêu xóa đói, giảm nghèo theo xu hướng phát triển bền vững. Nâng cao ý thức, tinh thần tự chủ của đồng bào dân tộc trong việc xóa đói, giảm nghèo. Phát triển kinh tế song song với việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, tôn trọng, bảo vệ bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc và ngăn chặn, đẩy lùi những hiện tượng văn hóa - xã hội tiêu cực. Đẩy mạnh việc phối, kết hợp trong thực hiện công tác dân tộc với công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại nhân dân.

Về những nhiệm vụ cơ bản của công tác dân tộc

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và

Nhà nước. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác truyền truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số. Xây dựng, ban hành chính sách dân tộc phù hợp tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi.

- Nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng, đoàn kết, phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình, đặc điểm của khu vực miền núi và xu thế phát triển bền vững. Vận dụng triệt để tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc trong quá trình xây dựng, ban hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Học tập tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh trong việc thực hiện công tác dân tộc.

- Xây dựng chiến lược tổng thể, mục tiêu quốc gia nhằm phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc và miền núi. Đầu tư, phân bổ ngân sách hợp lý, mở rộng các hình thức hợp tác, thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực xã hội vào việc phát triển khu vực miền núi. Nâng cao năng lực thực hiện, tăng cường phối hợp giữa các ngành hữu quan, triển khai đồng bộ, bảo đảm hiệu quả thực hiện những chính sách về dân tộc và miền núi.

Về một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân tộc

Thứ nhất, xây dựng, ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo sát hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi. Kết hợp chặt chẽ, tạo sự liên thông giữa các chính sách hỗ trợ và phát triển, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Liên kết các chương trình, chính sách hỗ trợ và phát triển trong một lĩnh vực và giữa các lĩnh vực với nhau.

Thứ hai, đầu tư nguồn lực, thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ, nâng cao chất lượng giáo dục ở khu vực miền núi. Khuyến khích học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo học các

ngành khoa học, kỹ thuật, hành chính, quân sự, nghệ thuật..., tạo nguồn cán bộ tại chỗ cho các tỉnh miền núi. Kết hợp giáo dục, đào tạo với chính sách ưu tiên trong tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, nâng cao tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong các ngành, các cấp. Thực hiện nghiêm quan điểm của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về công tác cán bộ, đặc biệt là những vị trí cần cơ cấu cán bộ dân tộc thiểu số mà chưa đủ tiêu chuẩn thì bỏ trống, bao giờ có nhân sự đủ tiêu chuẩn thì mới bổ trí, sắp xếp.

Thứ ba, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực, bảo đảm thực hiện những chương trình, dự án phát triển vùng dân tộc và miền núi theo kế hoạch, tiến độ và mục tiêu đề ra. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành chương trình, dự án ở khu vực miền núi. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm.

Thứ tư, đổi mới đồng bộ về nội dung và phương pháp tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc các cấp, bám sát yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng, thu hút sự quan tâm của đồng bào các dân tộc thiểu số. Kết hợp hoạt động tuyên truyền, vận động với các lễ hội văn hóa, sự kiện thể thao, hoạt động nghệ thuật. Thực hiện những việc làm thiết thực, tăng cường sức mạnh, nâng cao ý nghĩa của các phong trào thi đua yêu nước và các sự kiện chính trị.

Thứ năm, tăng cường hợp tác, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế trong việc thực hiện công tác dân tộc. Ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới vào những chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo ở khu vực miền núi. Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia láng giềng về phát triển kinh tế, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, giải quyết các vấn đề xã hội xuyên biên giới và giữ vững quốc phòng - an ninh. □